

PHONG NHA - KÊ BÀNG, QUẢNG BÌNH: BẰNG CHỨNG CÁC DI CHỈ VĂN HÓA TỪ SƠ SỬ

VÕ VĂN TRÍ; HOÀNG HẢI VÂN; NGUYỄN THỊ HỒNG LIỄU

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Việt Nam là nơi phát sinh các nền văn hóa được khám phá và ghi nhận trên tri thức khảo cổ quốc tế. Ở miền Bắc thời đại hậu đồ đá có Văn hóa Tràng An, Văn hóa Sơn Vi; thời kỳ đồ đá mới có Văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn; thời đại đồ đá - đồng có Văn hóa Phùng Nguyên; thời đại đồ đồng có Văn hóa Đông Đậu, Gò Mun; thời đại đồ sắt có Văn hóa Đông Sơn. Ở miền Nam có 2 nền văn hóa tiêu biểu cho thời đại đồ sắt là Sa Huỳnh và Óc Eo. Nằm trong dòng lịch sử của nhân loại, Quảng Bình là địa danh ghi nhận nhiều sự kiện qua các giai đoạn văn hóa như Hòa Bình, Đông Sơn, Sa Huỳnh. Để chứng minh sự tồn tại cổ xưa của người Việt, các nhà khảo cổ đã phát hiện 33 di chỉ khảo cổ có niên đại từ 3.000-12.000 năm gắn với thời kỳ thạch khí và sơ tiền kim khí. Tiêu biểu là các nghiên cứu của H. Mansuy, J. Fromaget và M. Colani, E. Batte trong khoảng từ 1922 đến 1936 và sau đó là các công trình của các nhà khảo cổ trong nước từ thập niên 1950 đến nay. Theo kết quả nghiên cứu, vùng đất Quảng Bình có một bề dày văn hóa lâu đời với các di chỉ từ sơ sử, tiền sử. Đặc

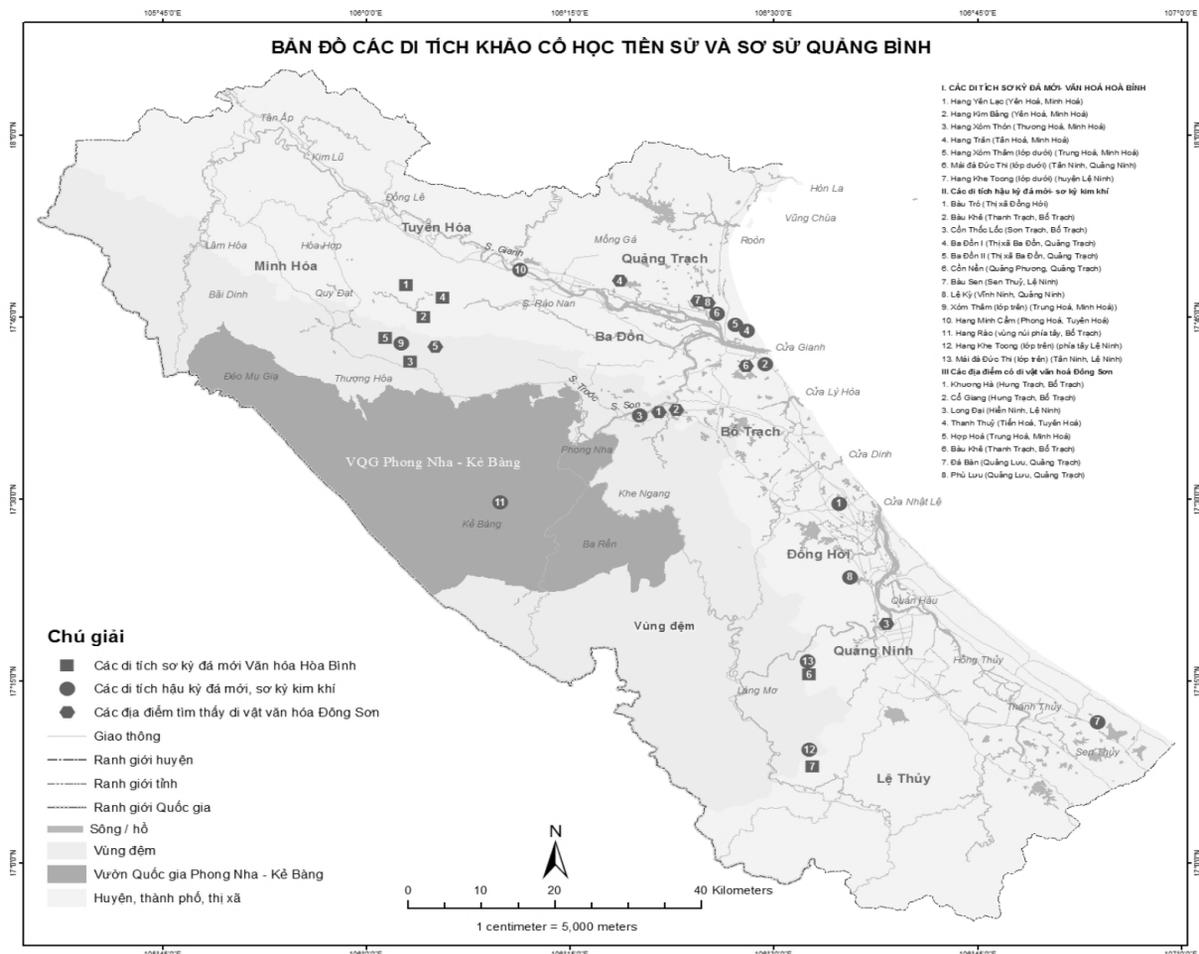
biệt là vùng Phong Nha - Kẻ Bàng như di chỉ ở Trung Hóa, Thượng Hóa, Tân Hóa huyện Minh Hóa ghi nhận nhiều công cụ chứa đựng các thông tin Văn hóa Hòa Bình; di chỉ ở xã Hưng Trạch, Sơn Trạch, huyện Bố Trạch có chứa đựng các di chỉ Văn hóa Đông Sơn và Sa Huỳnh.

Về nhân chủng học, các nhà khoa học M. Colani và E. Patte đã chứng minh có giống người Indonesien¹, Negrito² và Mongoloid³ vào giai đoạn Tân thạch và Trung thạch (Colani M, 1936). Năm 1922 E. Patte đã tiến hành khai quật ở điểm có tọa độ 17°48'45"B và 106°11'15"Đ thuộc Minh Cầm, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa ghi nhận mộ táng của một trẻ em khoảng 9 tuổi thuộc nhóm Negrito và một hàm dưới người thuộc chủng Mongoloid cùng với một số công cụ được tìm thấy trong hang như rìu và bôn đá có vai, rìu tứ giác mài toàn thân, phác vật rìu và công cụ đẽo bằng đá, mũi nhọn xương, đồ trang sức và đồ gốm. Qua phát hiện cho thấy, di chỉ Minh Cầm có thể vừa là điểm mộ táng vừa là nơi cư trú của cư dân thuộc Tân Thạch (Vũ Thế Long). Ở

¹**Indonesien** được gọi là Tiền Đông Nam Á. Từ chủng này phân thành hai chủng mới là Austroasiatique và Austronesien. Chủng Austroasiatique được hình thành vào cuối thời đá mới, đầu thời đại đồ đồng. Chủng Austroasiatique là kết quả của sự hợp chủng giữa Indonesia với Mongoloid.

²**Người Negrito** là những nhóm dân tộc sinh sống ở các vùng biệt lập ở Đông Nam Á. Quần thể hiện tại của họ bao gồm các dân tộc Andaman ở quần đảo Andaman, Semang ở Malaysia, Mani ở Thái Lan, và Aeta, Agta, Ati cùng chừng 30 dân tộc khác ở Philippines.

³**Đại chủng Á** (tiếng Anh: *Mongoloid*) là danh từ để chỉ một trong bốn đại chủng trong nhân chủng học. Đại chủng Á là những người sống ở Đông Á, quần đảo Indonesia cùng các quần đảo khác tại Ấn Độ Dương và châu Mỹ. Người Hán (tiếng Anh: *Han Chinese*) là nhóm người lớn nhất thuộc đại chủng này, ngoài ra đại bộ phận dân cư vùng Trung Á và vùng Bắc cực như người Yakut, người Inuit, người Tây Tạng và tất nhiên là người Mông Cổ nữa. Mongoloid chiếm gần 40% dân số thế giới.



Các điểm di chỉ khảo cổ

Ảnh: V.T.T

Minh Cầm, E. Batte đã ghi nhận các công cụ bằng đá, hoa tai bằng vỏ sò một đầu được mài để xuyên dây đeo tai. Đồ gốm cũng là một hiện vật thu được nhiều trong các di chỉ. Những đồ gốm thô, độ nung không cao nhưng đã được trang trí khá nhiều hoa văn đẹp. Bên cạnh hoa văn thừng còn có hoa văn khắc vạch, miết láng, chấm dải, trở lỗ với nhiều đề án đẹp mắt (Trịnh Dương). Từ những năm 1923-1925, E. Patte đã nghiên cứu các di chỉ ở Bầu Tró - Đồng Hới, Quảng Bình và ghi nhận các dụng cụ đồ đá thời Tân Thạch. Herry Mansuy suy luận rằng, với điều kiện tự nhiên có thể khu vực này là nơi đã từng cư ngụ của giống Hominien thời kỳ Pliopleistocene. Theo G. Montadon thì nhân loại bắt đầu với giống người xưa nhất, là người sơ

thủy (Anthropien) và người sơ khai (Hominien). Năm 1930, ở Tuyên Hoá, Madeleine Colani phát hiện ra di chỉ hang Yên Lạc, tọa độ 17°47'22"B và 106°39'43"Đ, nằm trên bờ sông Nan một chi lưu thượng nguồn sông Gianh, xã Yên Hóa, huyện Tuyên Hóa. Trong tầng văn hóa cấu tạo bằng vỏ trai, ốc nước ngọt có lẫn nhiều xương thú, có 301 công cụ đá thuộc văn hóa Hòa Bình và cả một số hiện vật thuộc giai đoạn muộn hơn như gốm hoa văn thừng, mảnh vòng đá mài, xương hàm và răng của người xưa. Điều đó chứng tỏ người xưa chôn cất người chết ở ngay trong hang nơi họ sinh hoạt, ăn uống hàng ngày. Qua nghiên cứu cho thấy, chủ nhân của Văn hóa Hòa Bình trên đất Quảng Bình thời tiền sử sống các hang

đá, mái đá cao ráo, nhiều ánh sáng và gần nguồn nước, thức ăn chủ yếu của họ là ốc (Vũ Thế Long). Ngoài ra các nhà khảo cổ học đã tìm thấy những di chỉ văn minh Hòa Bình như Cồn Nền nằm ở bờ Bắc sông Gianh, di chỉ Lê Kỳ nằm sát một dòng sông cổ bị vùi lấp, hang Kim Bảng (Yên Hóa, Minh Hóa), hang Xóm Thón (Thượng Hóa, Minh Hóa), hang Trăn (Tân Hóa, Minh Hóa), hang Xóm Thâm (lớp dưới) (Trung Hóa, Minh Hóa), mái đá Đức Thi (lớp dưới) (Tân Ninh, Quảng Ninh), hang Khe Toong (lớp dưới) (huyện Quảng Ninh).



Người Rục trước cửa hang động vào thập niên 1960

Nguồn: **Bảo tàng Quai Branly, Pháp**

Có thể nói, các phát hiện từ 1936 đến 1999 đã chứng minh Quảng Bình là nơi trú ngụ của cư dân thuộc nền Văn hóa Đông Sơn trong phạm vi rộng ở trên các vùng sinh thái khác nhau. Từ năm 1936, M. Colani phát hiện đồ đồng ở Cổ Giang, Hưng Trạch. Đến năm 1978, ở Thanh Khê, xã Thanh Trạch, Viện Khảo cổ ghi nhận một thố đồng Đông Sơn có kích thước cao 19cm, đường kính miệng 26,5cm. Miệng và thân có hoa văn trang trí 3 vành hoa văn đường tròn tiếp tuyến, chằm nổi (Trịnh Sinh). Tại Khương Hà, Hưng Trạch, năm 1978, Viện Khảo cổ học tìm thấy 1 lưỡi rìu đồng và dao găm đốc củ hành đã gãy. Tại xã Sơn Trạch, vào năm 1996, người dân thôn 3, Phong Nha phát hiện 1 rìu đồng trong lèn đá Hà Lòi, hình chữ nhật có hõng tra cán, lưỡi rộng 6,5cm, dài 11,5cm, có hai gờ nổi trên một mặt (Trịnh Sinh). Hà Lòi cách Khương Hà khoảng 10km dọc theo sông Sơn lên thượng lưu nơi M. Colani phát hiện ra di chỉ đồ đồng. Hai địa điểm đều ven bờ sông Sơn, một nhánh của sông Gianh. Tiêu biểu cho nền Văn hóa Đông Sơn là các phát hiện Trung Thuần năm 1971, ở Đá Bàn năm 1985, ở Phù Lưu năm 1977, 1978 và 1994, 1999, thuộc xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, gồm: 2 trống đồng, 2 rìu đồng có cán, 6 rìu đồng xéo, 1 mũi lao đồng,

1 dao găm đồng, một chùm lưỡi câu tại núi (Trịnh Sinh,?). Cũng thuộc về Văn hóa Đông Sơn, có phát hiện quan trọng như 1 rìu đồng có hình lưỡi xéo, chiều dài 10cm, rộng 13cm, năm 1994 ở thôn Lê Bình, xã Mai Thủy, huyện Lê Thủy; 1 rìu đồng lưỡi xéo và vòng đá, chuỗi hạt 1995 và 1 rìu đồng lưỡi xéo, năm 1997 tại xã Tiến Hóa, huyện Minh Hóa; 1 rìu đồng năm 1992, ở cồng Khe Dê, huyện Quảng Ninh (Trịnh Sinh). Bên cạnh đó, cũng tại Trung Hóa, người dân còn tìm được khuôn đúc rìu lưỡi xéo tại xóm Hợp Hóa, trong một hang đá; khuôn làm bằng đá cát màu nâu và có cả 2 mang, cao 12cm, rộng 10cm (Trịnh Sinh). Việc tìm được khuôn đúc lưỡi rìu xéo, hiện vật đặc sắc của Văn hóa Đông Sơn cho thấy đây là một địa điểm đã từng chế tác rìu lưỡi xéo bằng đồng của Văn hóa Đông Sơn là nền văn hóa cách đây trên 3.000 năm kế thừa nền Văn hóa Phùng Nguyên (Trịnh Sinh).

Không những chứa đựng các di chỉ Văn hóa Hòa Bình, Đông Sơn mà còn có nhiều bằng chứng Văn hóa Sa Huỳnh ghi nhận trên mảnh đất này. Năm 1935, M. Colani đã có phát hiện quan trọng về địa điểm Khương Hà và Cổ Giang thuộc xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch. M. Colani đã tìm được những ngôi mộ chum

bằng gốm ở Cổ Giang mang phong cách của đồ gốm Văn hóa Sa Huỳnh, hai khuyên tai bằng thủy tinh màu xanh có 3 mẫu. Năm 1936, M. Colani cũng có phát hiện quan trọng tại Bàu Khê, địa phận làng Thanh Khê, xã Thanh Trạch gồm 2 rìu đồng và 66 hạt chuỗi bằng thủy tinh hình cầu, đen, xanh, tím thuộc Văn hóa Sa Huỳnh (Trịnh Sinh). Tháng 5/1935, trong khi đắp đường, người dân đã phát hiện được nhiều hiện vật đồng và những ngôi mộ làm bằng gốm giống như mộ chum thuộc Văn hóa Sa Huỳnh cùng nhiều di vật khác có giá trị ở Khương Hà và Cổ Giang (Vũ Thế Long). Đó là căn cứ chắc chắn nhất chứng tỏ vùng này có sự lan tỏa của nền Văn hóa Sa Huỳnh từ miền Trung Việt Nam cách đây hơn 2.000 năm (Trịnh Dương).

Ngoài những phát hiện trên, các nhà khảo cổ còn tìm thấy những dấu vết Chăm ở động Phong Nha trên những bức tượng đá và bàn thờ xây bằng gạch đỏ Chăm vào thế kỷ IX-X. Điều này chứng tỏ hang động này là nơi lưu giữ những dấu tích của người Chăm cổ. Đặc biệt, hiện nay ở Phong Nha vẫn còn 97 ký tự cổ khắc trên đá tại hang Bi Ký. Viện Khảo cổ học Việt Nam năm 1995 cho rằng: Động Phong Nha là một di tích khảo cổ học quan trọng; Những dấu tích ở hang Bi Ký trong động có thể là một nơi thờ tự của người Chăm pa từ thế kỷ IX đến thế kỷ XI. Nơi đây cũng đã phát hiện nhiều mảnh vỡ các bình gốm tráng men Chăm cùng các mảnh gốm thô sơ có lõi đen.

Các di chỉ khảo cổ của E. Batte ở Bàu Tró, hang Minh Cầm và vùng Minh Hóa, cùng niên đại với các di chỉ tìm thấy ở Hòa Bình. Điều này chứng tỏ ở đây tồn tại nền văn minh thạch khí giai đoạn chuyển tiếp giữa cự thạch và tân thạch, khoảng 10.000-12.000 năm (Nguyễn Phương, 1965). Những phát hiện về các di chỉ ở huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Lệ Thủy và Minh Hóa ghi nhận tồn tại nền Văn hóa Đông Sơn và Sa Huỳnh niên đại trên 2.000 năm. Ngoài ra, ở giai đoạn hiện đại, người Chăm đã trú ngụ ở hang đá Phong Nha qua bằng chứng

ký tự, đồ nung trong hang Bi Ký. Những phát hiện đã chứng minh Quảng Bình và đặc biệt là khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng có sự hiện diện các nền văn hóa tiền sử và sơ sử trên phạm vi rộng và qua các vùng sinh thái, ven biển, trung du và miền núi. Tuy nhiên, để chứng minh cho mối quan hệ của các nền văn minh cổ xưa với hiện tại cần phải có các công trình nghiên cứu chuyên sâu về nhân chủng học, khảo cổ mà khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng là nơi quần cư đặc biệt, đặc trưng của các tộc người thiểu số như Arem, Ma Coong, Mày, Sách, Rục, Mã Liềng được xem là nhóm người có những đặc điểm cổ xưa ■

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Đình Phúc, *Tiền sử Quảng Bình*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.
2. Nguyễn Phương, 1965, *Việt Nam thời khai sinh*, Đại học Huế, tr. 31, 32, 33.
3. Nguyễn Quang Trọng, *Madeleine Coloni(1866-1943) nhà khảo cổ đã đi tìm tiền sử Việt Nam* (online) vietsciences.free.fr/biographie/artists/writers/coloni_madeleine.htm [online] (tra cứu 21/9/2016).
4. Trịnh Dương, *Quảng Bình trong thời tiền sử* [online] <https://skhcn.quangbinh.gov.vn/3cms/upload/khcn/File/BCKH410/26.doc>. (tra cứu ngày 21/9/2016).
5. Trịnh Sinh, *Những dấu tích Văn hóa Đông Sơn tại Quảng Bình*. <https://skhcn.quangbinh.gov.vn/3cms/upload/khcn/File/BCKH410/27.doc> (tra cứu ngày 21/9/2016).
6. Trịnh Văn Chung, 2014, *Văn hóa Đông Sơn: 90 năm phát hiện và nghiên cứu*, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 5(78) - 201.
7. Vũ Thế Long, *Các di chỉ khảo cổ và cổ sinh liên quan*, [online]. http://idm.gov.vn / nguon_luc / Xuat_ban / Anpham / Phongnha / T166.htm (tra cứu ngày 21/9/2016).
8. Colani M, 1936. Notes pré et protohistoriques province de Quang Binh, Bullentin des Amis du Vieux Hue, No 23.